

Bản án số: 185/2024/HS-ST
Ngày 16-8-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga.

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Long- Phó phòng Giáo dục –Phó chủ tịch Hội khuyến học huyện Hóc Môn

2. Ông Huỳnh Văn Đẹp- Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Nguyên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiếu- Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 đến 16 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 165/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 137/2024/HSST-QĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trung T, sinh năm 2002, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi thường trú: Tổ A ấp P, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, nơi ở: Phòng số B, trọ nhà bà N, chợ B, phường Lái Thiêu, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam, tôn giáo: Hòa Hảo. Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Bé P; chưa có vợ; có 04 chị em kể cả bị cáo; tiền án, tiền sự: không có

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/10/2023 đến nay.

2. Trần Quốc Đ, sinh ngày 01/10/2007, tại Kiên Giang. Nơi thường trú: không. Nơi ở: 16/7 khu phố B, phường L, Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam, tôn giáo: . Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Trần Thị Huệ T; chưa có vợ; không có anh em; tiền án, tiền sự: không có

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/3/2024 đến nay.

Hai bị cáo mặt tại Tòa

Bị hại: Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 08/8/2008; địa chỉ: 29 B, ấp D, xã N, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

Đại diện hợp pháp cho bị hại: Bà Huỳnh Hồng Cúc - Đại diện phòng Lao động Thương Binh và xã hội huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Phạm Quốc K; Địa chỉ: 254 T, phường C, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Đại diện hợp pháp cho bị cáo Đ là bà Trần Thị Huệ T (mẹ ruột) sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang. Tạm trú: 16/7 khu phố B, phường L, Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Nguyễn Ngọc Gia H là bà Trần Thị H1 là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: 470 Nguyễn Tri Phương, phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Trần Quốc Đ là ông Đoàn Trọng Nghĩa là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: 470 Nguyễn Tri Phương, phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Trần Quốc Đ rủ bạn là Nguyễn Trung T đi cướp tài sản người khác bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì T đồng ý. Vào khoảng 03 giờ 00 phút ngày 01/10/2023, Đ mang theo 02 con dao Thái Lan cán vàng làm hung khí. T điều khiển xe mô tô BS: 51R3-1678 màu đỏ trắng mượn của bạn là Phạm Văn Trọng P, chở Đ đi tìm đối tượng có tài sản. Khi đi đến số 67 đường NB19 thuộc ấp 2, xã Nhị Bình thì phát hiện Nguyễn Ngọc Gia H (sinh ngày 08/8/2008), Nguyễn Ngọc Phương T1 và chị Nguyễn Thị Ngọc T2 đi bộ cùng nhau, trên tay H có cầm 01 Điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax Gold thì T dừng xe lại rồi quay đầu xe đợi sẵn, Đ xuống xe đi lại chỗ chị H rồi lấy ra 01 con dao Thái Lan hướng mũi dao về phía chị H đe dọa, buộc chị H phải đưa tiền và Điện thoại di động nhưng chị H trả lời không có tiền. Đ nghe vậy thì giật lấy chiếc Điện thoại di động Iphone 11 Promax Gold trên tay H. Lúc này H, T1, T2 thấy Đ cầm dao đe dọa nên hoảng sợ, không dám truy hô và chống trả. Lấy được điện thoại thì Đ lên xe cho T chở tẩu thoát về hướng tỉnh Bình Dương.

Sau khi bị cướp điện thoại di động, H gọi điện thoại báo cho bạn là Huỳnh Tấn L biết, mô tả đặc điểm nhận dạng và phương tiện của hai thanh niên trên. L điều khiển xe đuổi theo, đến địa bàn tỉnh Bình Dương thì L phát hiện Đ và T nên truy hô. T tăng ga tẩu thoát và va chạm xe với hai vợ chồng đang chở nhau bằng xe mô tô trên đường làm cả hai xe đều ngã ra đường. T thương tích nên ngồi lại tại chỗ còn Đ tiếp tục lấy xe chạy tẩu thoát. L báo cho Công an xã Nhị Bình biết và đưa T về trụ sở làm việc. Sau đó, Công an xã Nhị Bình tiến hành truy xét và phát hiện được Đ nên đưa Đ về trụ sở làm việc và Đ đã giao nộp chiếc xe là phương tiện đi cướp tài sản và chiếc Điện thoại di động Iphone cướp được của H cho Công an xử lý.

Kết luận định giá tài sản số 160/KL-HĐĐGTS ngày 25/12/2023 của Hội đồng

định giá tài sản trong tổ tụng hình sự cho kết quả 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 11 Promax màu Gold 256 Gb có giá trị 8.000.000 đồng. Tại cơ quan điều tra, Trần Quốc Đ và Nguyễn Trung T thừa nhận như nội dung nêu trên.

Vật chứng vụ án thu giữ gồm: 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 11 Promax màu Gold 256 Gb. Cơ quan CSĐT đã trả lại cho bị hại. 01 xe mô tô BS: 51R3-1678 màu đỏ trắng (SK: 2VH81019360, SM:150FMG282360).

Qua xác minh được biết: chiếc xetô trên có biển số thật là 54R3-1678, có chủ sở hữu là ông Phạm Quốc K (HKTT: 254 T, Phường C, Q.Phú Nhuận, TP.HCM). Tiến hành xác minh không xác định được nhân thân, lai lịch của người tên Phạm Quốc K. Do đó, Cơ quan CSĐT đã thông báo tìm chủ sở hữu chiếc xe trên nhưng đến nay vẫn không có ai đến làm việc nên hiện không xác định được chủ sở hữu chiếc xe trên là ai. Đối với Biển số xe 51R3-1678 là biển số giả.

Đối với vật chứng là 02 con dao thái lan, bị can Đ đã vứt bỏ, không thu giữ được.

Phản dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 169/VKS-HS ngày 23 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung T, Trần Quốc Đ về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d, e khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Hóc Môn, thực hành quyền công tố giữ nguyên cáo trạng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo: Nguyễn Trung T, Trần Quốc Đ phạm tội “Cướp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51;

Xử phạt Nguyễn Trung T từ 07 đến 08 năm tù

Xử phạt Trần Quốc Đ từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù

Xử lý vật chứng:

- 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 11 Promax màu Gold 256 Gb. Cơ quan CSĐT đã trả lại cho bị hại xong không đặt ra giải quyết;

- 01 (một) xe mô tô BS: 51R3-1678 màu đỏ trắng (SK: 2VH81019360, SM:150FMG282360). Qua xác minh được biết: chiếc xetô trên có biển số thật là 54R3-1678, có chủ sở hữu là ông Phạm Quốc K (HKTT: 254 Trần Huy Liệu, P12, Q.Phú Nhuận, TP.HCM). Tiến hành xác minh không xác định được nhân thân, lai lịch của người tên Phạm Quốc K. Do đó, Cơ quan CSĐT đã thông báo tìm chủ sở hữu chiếc xe trên nhưng đến nay vẫn không có ai đến làm việc nên hiện không xác định được chủ sở hữu chiếc xe trên là ai. Đối với Biển số xe 51R3-1678 là biển số giả cần tịch thu tiêu hủy.

- 02 (hai) con dao thái lan, bị can Đ đã vứt bỏ, không thu giữ được.

Tại phiên tòa; Luật sư Trần Trọng Nghĩa người bào chữa cho bị cáo Trần Quốc Đ trình bày:

Thông nhất về tổ tụng của Cơ quan điều tra, không vi phạm, về hành vi thống nhất với tội danh truy tố đối với bị cáo Đ, tuy nhiên bị cáo Đ không xác định được

ngày tháng năm sinh, theo kết luận giám định xương xác định độ tuổi của bị cáo là trên 16 tuổi đến 16 tuổi 06 tháng, nhưng thời điểm bị cáo phạm tội là ngày 01/10/2023, thời điểm giám định là ngày 02/10/2023 nên khi phạm tội bị cáo mới 15 tuổi 11 tháng 29 ngày, ngoài ra bị cáo Đ có hoàn cảnh gia đình cha mẹ ly hôn, bị cáo không được chăm sóc, giáo dục của cha mẹ, thậm chí không có giấy tờ tùy thân, không được đi học... đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo theo quy định tại Điều 90, 91, khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự áp dụng mức hình phạt $\frac{1}{2}$ so với bị cáo T là 03 năm 06 tháng là tương xứng.

Tại phiên tòa; Luật sư Trần Thị H1 người bào chữa cho bị hại Nguyễn Ngọc Gia H trình bày:

Bị cáo T, bị cáo Đ phạm tội đối với người bị hại dưới 16 tuổi, bị cáo dùng dao dí về phía bị hại yêu cầu giao tài sản, hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tinh thần của bị hại. Thống nhất đòi với kết luận giám định giám định xương kết luận độ tuổi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Về yêu cầu bồi thường thì bị hại không yêu cầu bồi thường gì, bị hại đã nhận lại tài sản.

Bị cáo T, bị cáo Đ trình bày lời nói sau cùng: bị cáo hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo sớm hòa nhập cuộc sống.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trung T, Trần Quốc Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình:

Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo Trần Quốc Đ rủ Nguyễn Trung T đi cướp tài sản của người khác nhằm mục đích lấy tiền tiêu xài cá nhân, thể hiện như sau: Vào khoảng 03 giờ 00 phút ngày 01/10/2023, khi cả hai đang đi làm thì Đ rủ T đi cướp tài sản. Đ mang theo 02 con dao Thái Lan cán vàng làm hung khí. T điều khiển xe mô tô BS: 51R3-1678 màu đỏ trắng mượn của bạn là Phạm Văn Trọng P, chở Đ đi tìm đối tượng có tài sản. Khi đi đến số 67 đường NB19 thuộc ấp 2, xã Nhị Bình thì phát hiện Nguyễn Ngọc Gia H (sinh ngày 08/8/2008), Nguyễn Ngọc Phương T1 và chị Nguyễn Thị Ngọc T2 đi bộ cùng nhau, trên tay H có cầm 01 Điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax Gold thì T dừng xe lại rồi quay đầu xe đợi sẵn, Đ xuống xe đi lại chỗ chị H rồi lấy ra 01 con dao Thái Lan hướng mũi dao về phía chị H đe dọa, buộc chị H phải đưa tiền và Điện thoại di động nhưng chị H trả lời không có tiền. Đ nghe vậy thì giật lấy chiếc Điện thoại di động Iphone 11 Promax Gold trên tay H. Lúc này; H, T1, T2 thấy Đ cầm dao đe dọa nên hoảng sợ, không dám truy hô và chống trả. Lấy được điện thoại thì Đ lên xe cho T chở tẩu thoát về hướng tỉnh

Bình Dương. Khi bị cướp điện thoại thì H liên lạc với bạn là L mô tả đặc điểm nhận dạng xe và người, Luận đuổi theo về hướng Bình Dương, do thấy có người đuổi theo nên T tăng ga chạy và va phải xe máy ngược chiều làm xe T và Đ té ngã, Đ lấy xe bỏ chạy và T được đưa vào Bv cấp cứu, hai ngày sau xuất viện. Đ sau khi bỏ chạy về nhà trọ thì được bà Trần Thị Huệ T mẹ bị cáo đưa bị cáo trình báo với công an.

[3] Nội dung khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời nhận tội của bị cáo, phù hợp với lời khai của bị hại; biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc, biên bản định giá và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Kết luận định giá tài sản số 160/KL-HĐĐGTS ngày 25/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên tuyên trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn như sau: điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu Gold 256 GB trị giá 8.000.000 đồng.

Tình tiết định khung: Hai bị cáo dùng vũ khí nguy hiểm là dao Thái Lan đe dọa bị hại nhằm mục đích cướp tài sản được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168; tại thời điểm gây ra vụ án thì người bị hại Nguyễn Ngọc Gia H dưới 16 tuổi được quy định điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

[4] Như vậy, có đủ cơ sở chứng minh bị cáo T, bị cáo Đ có hành vi cướp tài sản với mục đích để bán tiêu xài cá nhân, đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Hai bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Cáo trạng số 169/CT-VKSHM-HS ngày 23/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố bị cáo Nguyễn Trung T và Trần Quốc Đ về tội “Cướp tài sản”, theo quy định tại điểm d, e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Điều 168 Bộ luật Hình sự quy định

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm”

2. Phạm tội một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....

d) Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;

...

e) Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi.

[6] Áp dụng điều luật viện dẫn nêu trên cho thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Trung T, Trần Quốc Đ thuộc trường hợp nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp, vi phạm pháp luật hình sự, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Gây hoang mang lo lắng cho nhân dân, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

[7] Khi Quyết định hình phạt cho hai bị cáo; Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ như sau:

Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại xong, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hai bị cáo cùng rủ nhau thực hiện hành vi phạm tội, không có sự bàn bạc, phân công vai trò nên hành vi của hai bị cáo là đồng phạm giản đơn theo khoản 1 Điều 17 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: không có.

Hội đồng xét xử xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi, vi phạm của từng bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Trung T khi phạm tội bị cáo là người trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, mặc dù bị cáo bị Trần Quốc Đ rủ rê phạm tội, bị cáo đủ tuổi nhận thức được hành vi dùng vũ khí tấn công nhằm cướp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo không ngăn cản mà cùng Đ thực hiện hành vi phạm tội, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với mức án tương xứng.

Đối với bị cáo Trần Quốc Đ, bị cáo là người rủ rê bị cáo T, là người trực tiếp thực hiện hành vi dùng giao tấn công bị hại, cướp tài sản của bị hại và sau khi cướp xong lên xe cho bị cáo T chở tẩu thoát; khi phạm tội bị cáo khai sinh năm 2009, mẹ của bị cáo là bà Trần Thị Huệ T khai sinh bị cáo vào năm 2009; Tuy nhiên, không có căn cứ chứng minh ngày tháng năm sinh của bị cáo. Qua xác minh tại địa phương thì bị cáo không có giấy tờ tùy thân, không xác định được ngày tháng năm sinh. Tại Quyết định trưng cầu giám định số 711/QĐ-CSĐT-ĐTTH ngày 02/10/2023 và Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 32/KLGĐĐT-TTPY.2023 ngày 14/11/2023 kết luận: “.. kết quả cận lâm sàng xác định Trần Quốc Đ tại thời điểm giám định có độ tuổi từ trên 16 tuổi đến 16 tuổi 06 tháng...”. Do thời gian bị cáo phạm tội là ngày 01/10/2023, nhưng ngày giám định là ngày 02/10/2023, nên để tính tuổi của bị cáo tại thời điểm phạm tội trừ một ngày được tính là 15 tuổi 11 tháng 29 ngày. Bà Trần Thị Huệ T cũng đồng ý với kết quả giám định không khiếu nại gì khác. Nên cần áp dụng Điều 90, 91 khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự, áp dụng không quá ½ mức phạt tù mà điều luật quy định đối với bị cáo là phù hợp.

Từ đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xem xét tính chất, mức độ hành vi vi phạm của các bị cáo để Quyết định mức án cho các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với lời bào chữa của luật sư bào chữa cho bị cáo Đ là có cơ sở cần chấp nhận.

Đối với lời bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị hại Nguyễn Ngọc Gia H đề nghị Hội đồng xét xử, nên quyết định mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo Đ, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi nghị án.

[8] Ý kiến đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt đối với bị cáo của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên cần ghi nhận.

[10] Xử lý vật chứng: Xét thấy;

- 01 (một) xe mô tô biển số: 51R3-1678 màu đỏ trắng (SK: 2VH81019360, SM:150FMG282360). Qua xác minh được biết: chiếc xe mô tô trên có biển số thật là 54R3-1678, có chủ sở hữu là ông Phạm Quốc K (HKTT: 254 T, Phường C, Q.Phú Nhuận, TP.HCM). Tiến hành xác minh không xác định được nhân thân, lai lịch của

người tên Phạm Quốc K. Do đó, Cơ quan CSĐT đã thông báo tìm chủ sở hữu chiếc xe trên nhưng đến nay vẫn không có ai đến làm việc nên hiện không xác định được chủ sở hữu chiếc xe trên là ai. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy: Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục thông báo tìm chủ sở hữu để xử lý giải quyết theo diện tài sản vắng chủ. Hết thời hạn một năm kể từ ngày thông báo mà không xác định được ai là chủ sở hữu thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với Biển số xe 51R3-1678 là biển số giả cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Hai bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm d, e khoản 2 Điều 168; Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Trung T;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 90, 91, khoản 2 Điều 101; điểm d, e khoản 2 Điều 168; Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Quốc Đ;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày 02/10/2023

Xử phạt bị cáo Trần Quốc Đ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày 22/3/2024

Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường.

Xử lý vật chứng:

- Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục thông báo tìm chủ sở hữu đối với 01 (một) xe mô tô biển số: 51R3-1678 màu đỏ trắng (SK: 2VH81019360, SM:150FMG282360) để xử lý giải quyết theo diện tài sản vắng chủ. Hết thời hạn một năm kể từ ngày thông báo mà không xác định được ai là chủ sở hữu thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) biển số xe 51R3-1678

(Vật chứng do Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hóc Môn tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 144/QĐ-VKS-HS ngày 23/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn và biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/5/2024) (bút lục 160)

Về án phí: bị cáo Nguyễn Trung T, Trần Quốc Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) án phí hình sự sơ thẩm.

Thi hành các khoản tại Cơ quan Thi hành Dân sự có thẩm quyền.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Phòng KTNV.TATpHCM;
- VKSND H Hóc Môn;
- VKSND TpHCM;
- CQĐT CA H Hóc Môn;
- Chi cục THA DS H Hóc Môn;
- Nhà tạm giữ CA HM;
- Thi hành án phạt tù;
- Bị cáo;
- Hồ sơ; Lưu./.

Nguyễn Thị Thúy Nga

